

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 31

Từ ngày 10/04/2023

Đến ngày 15/04/2023

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI KL, CC, VS	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.94	-24.00	17.33	55.91	10	A
10A2	19.86	-10.00	18.89	58.13	7	A
10A3	19.58	-37.00	15.89	53.21	14	B
10A4	19.17	-58.00	13.56	49.10	15	B
10A5	19.97	-7.00	19.22	58.79	4	A
10A6	19.81	-74.00	11.78	47.39	16	B
10A7	20	-27.00	17.00	55.50	12	A
10A8	20	-4.00	19.56	59.34	2	A
10A9	19.73	-6.00	19.33	58.59	6	A
10A10	19.83	-36.00	16.00	53.75	13	B
10A11	20	30.00	23.33	65.00	1	A
10A12	20	-8.00	19.11	58.67	5	A
10A13	19.94	-5.00	19.44	59.07	3	A
10A14	19.89	-23.00	17.44	56.00	9	A
10A15	19.95	-14.00	18.44	57.59	8	A
10A16	19.9	-24.00	17.33	55.85	11	A
11A1	19.78	-13.00	18.70	57.72	3	A
11A2	19.7	-48.00	15.20	52.35	9	B
11A3	19.95	3.00	20.30	60.38	2	A
11A4	19.95	7.00	20.70	60.98	1	A
11A5	19.88	-49.00	15.10	52.47	8	B
11A6	19.78	-53.00	14.70	51.72	11	B
11A7	19.7	-17.00	18.30	57.00	4	A
11A8	20	-43.00	15.70	53.55	6	B
11A9	19.25	-64.00	13.60	49.28	14	B
11A10	19.88	-57.00	14.30	51.27	12	B
11A11	19.95	-44.00	15.60	53.33	7	B
11A12	19.83	-65.00	13.50	50.00	13	B
11A13	19.88	-53.00	14.70	51.87	10	B
11A14	19.95	-33.00	16.70	54.98	5	A
12A1	20	-45.50	15.45	53.18	4	B
12A2	20	-58.50	14.15	51.23	7	B
12A3	19.88	-62.50	13.75	50.45	9	B
12A4	19.97	-38.50	16.15	54.18	2	A
12A5	20	-51.00	14.90	52.35	6	B
12A6	20	-42.50	15.75	53.63	3	B
12A7	19.75	-74.50	12.55	48.45	11	B
12A8	19.98	-18.00	18.20	57.27	1	A
12A9	19.98	-128.00	7.20	40.77	14	C
12A10	19.9	-45.50	15.45	53.03	5	B
12A11	19.95	-124.50	7.55	41.25	13	C
12A12	19.88	-123.50	7.65	41.30	12	C
12A13	19.95	-73.00	12.70	48.98	10	B
12A14	19.98	-59.00	14.10	51.12	8	B

HẠNG I KHỐI 12: 12A8

HẠNG I KHỐI 11: 11A4

HẠNG I KHỐI 10: 10A11

Lớp chọn: 12A8

Lớp chọn:

Lớp chọn:

Lớp thường: 12A4

Lớp thường: 11A4

Lớp thường: 10A11

BAN THI ĐUA